**Mẫu số 11a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

**ĐỀ NGHỊ VAY**

**TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.......

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG[[1]](#footnote-2)**

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân[[2]](#footnote-3): .............................

2. Họ và tên người đại diện:............................................... ........ Chức vụ:................

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: ..................................

- Ngày cấp:........................................................... Nơi cấp: .......................................

3. Giấy ủy quyền số............................. ngày......... /......... /......... của.........................

4. Địa chỉ: …………………………………………………………………………..

5. Điện thoại: .........................................................................................................

6. Mã số thuế:.........................................................................................................

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .................

Do................................................. Cấp ngày ......................................................

8. Quyết định thành lập số[[3]](#footnote-4): .................................................................................

9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư[[4]](#footnote-5) số: ....................................................

Do................................................... Cấp ngày .............................................................

10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề[[5]](#footnote-6) số:................ thời hạn còn thời hạn hiệu lực (tháng, năm) .........................................................

11. Tài khoản thanh toán số: ………….. tại Ngân hàng ........................................

12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:..........................................................................

**II. DOANH THU SO SÁNH GIỮA CÁC KỲ THEO QUY ĐỊNH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Doanh thu so sánh giữa các kỳ theo quy định

(Người sử dụng lao động kê khai doanh thu theo quy định về điều kiện vay tại Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)……………………………………….

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động:........................................................... người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến thời điểm làm thủ tục vay vốn là: ...............lao động.

- Số lao động ngừng việc tháng.............. /2020:..................... lao động[[6]](#footnote-7).

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng.................. /2020 là:............................ đồng.

**III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội........................................................................ cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động tháng......./2020 cụ thể như sau:

- Số tiền vay:..................................................... đồng

(Bằng chữ:..................................................................................................................)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho………… lao động trong tháng ……. năm 20......

- Thời hạn vay vốn: …………. tháng.

- Lãi suất vay vốn: ……….%/năm, lãi suất quá hạn: ………….%/năm.

- Nguồn trả nợ và kế hoạch trả nợ

+ Nguồn tiền trả nợ:....................................................................................................

+ Kế hoạch trả nợ:.......................................................................................................

**IV. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp nêu trên.

2. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.

4. Thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5. Dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …, ngày….tháng….năm……..**NGƯỜI ĐẠI DIỆN VAY VỐN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

1. Khi nộp Hồ sơ vay, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc: Giấy ủy quyền (nếu có); Giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài) để ngân hàng kiểm tra, đối chiếu. [↑](#footnote-ref-2)
2. Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-3)
3. Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-4)
4. Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài. [↑](#footnote-ref-5)
5. Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định. [↑](#footnote-ref-6)
6. Khi nộp Hồ sơ vay, người sử dụng lao động cung cấp bản gốc các văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động. [↑](#footnote-ref-7)